

Số: 1608 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho Bộ Giao thông vận tải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 9381/TTr-BKHĐT ngày 22 tháng 12 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tăng 911.046 triệu đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 (bao gồm 223.144 triệu đồng vốn trong nước và 687.902 triệu đồng vốn nước ngoài) cho Dự án đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông (phần thực hiện dự án) của Bộ Giao thông vận tải tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025

1. Bộ Giao thông vận tải căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương, danh mục và mức vốn ngân sách trung ương được điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này:

a) Thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn

ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công, chi tiết danh mục dự án và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho dự án theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước đối với đầu tư công chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thời hạn báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

1. Báo cáo việc thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 01 năm 2023.

2. Thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ có liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương được giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

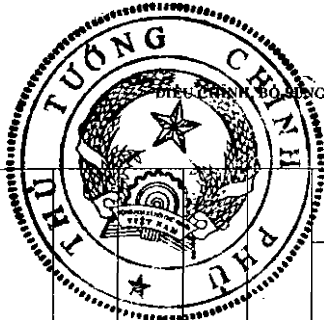
- Như Điều 5;
- Thủ tướng, các PTTgCP;
- Các Bộ: KHĐT, TC, GTVT;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, CN, QHQT, QHĐP;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 13

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Minh Khai

La Minh Khai



Phụ Lục
ĐỒ DẪN KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NƯỚC NGOÀI
(VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1608/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao				Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025								Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung			Ghi chú
							TMĐT						Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:					
							Trong đó: vốn NSTW							Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (tính theo niên Việt) đưa vào cán đối NSTW	Vốn đối ứng nguồn NSTW		Vốn nước ngoài (tính theo niên Việt) đưa vào cán đối NSTW		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo niên Việt) đưa vào cán đối NSTW		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo niên Việt) đưa vào cán đối NSTW				
							Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				Điều chỉnh giảm		Điều chỉnh tăng										
							Tổng số	Trong đó		Tinh bảng nguyên tệ									Quy đổi ra tiền Việt									
	NSTW	NSDP		Tổng số	Đưa vào	Vay lại			Tổng số		Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW																	
	Tổng số						18.001.597	3.435.494	3.435.494			14.566.103	12.404.755	2.161.348	1.404.141	333.000		1.071.141				223.144	687.902		2.315.187	556.144	1.759.043	
	Bộ Giao thông vận tải						18.001.597	3.435.494	3.435.494			14.566.103	12.404.755	2.161.348	1.404.141	333.000		1.071.141				223.144	687.902		2.315.187	556.144	1.759.043	
	Dự án không giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước						18.001.597	3.435.494	3.435.494			14.566.103	12.404.755	2.161.348	1.404.141	333.000		1.071.141				223.144	687.902		2.315.187	556.144	1.759.043	
	a Giao thông						18.001.597	3.435.494	3.435.494			14.566.103	12.404.755	2.161.348	1.404.141	333.000		1.071.141				223.144	687.902		2.315.187	556.144	1.759.043	
	Dự án quan trọng quốc gia						18.001.597	3.435.494	3.435.494			14.566.103	12.404.755	2.161.348	1.404.141	333.000		1.071.141				223.144	687.902		2.315.187	556.144	1.759.043	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025						18.001.597	3.435.494	3.435.494			14.566.103	12.404.755	2.161.348	1.404.141	333.000		1.071.141				223.144	687.902		2.315.187	556.144	1.759.043	
	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020						18.001.597	3.435.494	3.435.494			14.566.103	12.404.755	2.161.348	1.404.141	333.000		1.071.141				223.144	687.902		2.315.187	556.144	1.759.043	
(1)	Dự án đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông (Phần thực hiện dự án)	1939	CN	22/10/2008		929/QĐ-BGTVT 18/7/2022 1511/QĐ-BGTVT 23/5/2017	18.001.597	3.435.494	3.435.494	669,62 triệu USD	14.566.103	12.404.755	2.161.348	1.404.141	333.000		1.071.141				223.144	687.902		2.315.187	556.144	1.759.043		